

Bản án số: 355/2020/HC-PT

Ngày: 10-8-2020

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và
tái định cư.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 40/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2020; về việc “Khiếu kiện quyết định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2019/HC-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2066/2020/QĐPT-HC ngày 20 tháng 7 năm 2020; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Bùi Thanh A; Địa chỉ cư trú: ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thanh A: Ông Trần Thái B; Địa chỉ cư trú: 1/2/40 Đường số 1, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2017, có mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; Địa chỉ trụ sở: Tầng 16, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh Liêm; Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của UBND tỉnh Bình Dương: Ông Mai Hùng Dũng; Chức vụ: Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền số 4139/UBND-KTN ngày 21/8/2019, có đơn xin vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương; Địa chỉ trụ sở: ấp 2, xã Tân Thành, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Thanh Bình; Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B: Ông Trần Văn Phương; Chức vụ: Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền số 2503/GUQ-UBND ngày 20/9/2019, có đơn xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Bùi Thanh A là người khởi kiện.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện, ông Trần Thái B trình bày:

Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi diện tích 5.074m² (loại đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 502, tờ bản đồ số 36 tọa lạc tại ấp Xóm Đèn, xã T, huyện B để thực hiện công trình: Trùng tu, tôn tạo Khu di tích khảo cổ Dốc Chùa với giá tiền 182.000 đồng/m² là chưa phù hợp với thực tế, đã ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của gia đình bà Bùi Thanh A. Bởi việc áp dụng giá đất bồi thường trước thời điểm có quyết định bồi thường là không đúng quy định pháp luật. Đồng thời, về vấn đề giải quyết việc hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất không phù hợp, cụ thể: Hộ gia đình bà A trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi từ sau năm 1975 liên tục cho đến nay, đây là nguồn sống chủ yếu của hộ gia đình bà A. Do đó, việc Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quyết định chỉ hỗ trợ 1,5 lần bảng giá đất nông nghiệp (so với mức tối đa là 5 lần) không có căn cứ pháp lý, gây thiệt hại rất lớn cho hộ gia đình bà. Do đó, bà A yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

- Hủy Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Bùi Thanh A;

- Hủy Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND huyện B về việc thu hồi đất của bà Bùi Thanh A;

- Hủy Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Bùi Thanh A (lần đầu);

- Hủy Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND huyện B về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Bùi Thanh A;

- Hủy Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất thực hiện công trình: Trùng tu, tôn tạo khu di tích khảo cổ Dốc Chùa;

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền: 5.994.840.000 đồng (năm tỷ chín trăm chín mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) bao gồm các khoản sau đây:

+ Bồi thường đất theo đơn giá 600.000 đồng/m² đối với diện tích 5.074m²: $600.000 \text{ đồng/m}^2 \times 5.074 \text{ m}^2 = 3.044.400.000 \text{ đồng}$ (ba tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng);

+ Bồi thường cây trồng theo quy cách phải được cộng thêm 05 năm và số tiền tương đương với số năm là: 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng);

+ Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm 04 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi: $140.000 \text{ đồng} \times 4 \text{ lần} \times 5.074 \text{ m}^2 = 2.841.440.000 \text{ đồng}$ (hai tỷ tám trăm bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng);

+ Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: $1.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 02 \text{ nhân khẩu} = 24.000.000 \text{ đồng}$ (hai mươi bốn triệu đồng).

Tại phiên Tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không thay đổi, bổ sung chứng cứ, tài liệu khác.

Ý kiến người đại diện hợp pháp cho người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất thực hiện công trình: Trùng tu, tôn tạo khu di tích khảo cổ Dốc Chùa là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B tại Công văn số 1470/UBND-NC ngày 06/7/2017 và Công văn số 2502/UBND-NC ngày 20/9/2019 đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thanh A như sau:

Căn cứ Quyết định 1949/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất thực hiện công trình trùng tu, tôn tạo khu di tích Dốc Chùa, UBND huyện B đã thực hiện các thủ tục pháp lý về thu hồi đất và ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà Huỳnh Thị Năm Thanh (mẹ ruột của bà A). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác bồi thường thì bà Thanh chết. Để đảm bảo đúng quy định của pháp luật, UBND huyện B đã yêu cầu bà Bùi Thanh A lập thủ tục thừa kế đối với quyền sử dụng đất bị thu hồi. Đến cuối năm 2016, bà Bùi Thanh A mới hoàn tất thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất do bà Thanh để lại và cung cấp hồ sơ cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.

Căn cứ các văn bản về thừa kế do bà Bùi Thanh A cung cấp, UBND huyện B tiếp tục thực hiện thủ tục bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho bà Bùi Thanh A. Việc UBND huyện B đến ngày 06/01/2017 mới ban hành quyết định thu hồi đất nhưng lại căn cứ và áp giá bồi thường theo Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương là do thời gian bà Bùi Thanh A lập thủ tục thừa kế bị kéo dài, công tác bồi thường, hỗ trợ bị gián đoạn nhưng vẫn đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích đất bị thu hồi của bà Bùi Thanh A, UBND huyện B đã áp dụng và quyết định phù hợp với bảng giá đất cũng như điều kiện thực tế của địa phương và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thanh A.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2019/HC-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 55, 98, 115, 116, khoản 1 Điều 135, khoản 1 Điều 143, khoản 01 Điều 157, khoản 1 Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204 và khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[1] Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện sau:

[1.1] Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền 5.994.840.000 (năm tỷ chín trăm chín mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng, bao gồm:

- Bồi thường đất theo đơn giá 600.000 đồng/m² đối với diện tích 5.074m²: $600.000 \text{ đồng/m}^2 \times 5.074 \text{ m}^2 = 3.044.400$ (ba tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng;

- Bồi thường cây trồng theo quy cách phải được cộng thêm 05 năm và số tiền tương đương với số năm là: 85.000.000 (tám mươi lăm triệu) đồng;

- Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm 04 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi: $140.000 \text{ đồng} \times 4 \text{ lần} \times 5.074 \text{ m}^2 = 2.841.440.000$ (hai tỷ tám trăm bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng;

- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: $1.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 02 \text{ nhân khẩu} = 24.000.000$ (hai mươi bốn triệu) đồng.

[1.2] Yêu cầu hủy Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất thực hiện công trình: Trùng tu, tôn tạo khu di tích khảo cổ Dốc Chùa.

[2] Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thanh A về việc yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Bùi Thanh A;

- Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND huyện B về việc thu hồi đất của bà Bùi Thanh A;

- Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Bùi Thanh A (lần đầu);

- Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND huyện B về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Bùi Thanh A.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, các quy định về thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/11/2019, ông Trần Thái B là người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thanh A nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ông B đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A.

Cùng ngày 21/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị số 137/QĐ-VKS-HC, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thanh A không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện; rút yêu cầu kháng cáo về việc hủy Quyết định thu hồi đất số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2017, giữ nguyên các yêu cầu kháng cáo khác. Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không thay đổi, bổ sung, giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 137/QĐ-VKS-HC, ngày 21/11/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

Trong phần tranh luận, các đương sự trình bày như sau:

Ông Trần Thái B trình bày: Quyết định về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ số 1949/QĐ-UBND được ban hành ngày 30/7/2015, nhưng việc thu hồi đất được thực hiện bởi Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 là không phù hợp. Quyết định số 359/QĐ-UBND, về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà A ban hành ngày 27/02/2017 căn cứ vào Quyết định thu hồi đất số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 cũng không phù hợp. Dẫn đến các Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 về việc giải quyết khiếu nại của bà A và Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 05/6/2017, về việc điều chỉnh Quyết định số 359/QĐ-UBND là không có giá trị pháp lý. Ông B yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, hủy các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 30/7/2015, về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ;

- Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/02/2017;

- Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 18/4/2017, về việc giải quyết khiếu nại của bà A;

- Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 05/6/2017, về việc điều chỉnh Quyết định số 359/QĐ-UBND.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

Về nội dung kháng cáo, kháng nghị: Quyết định số 20/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất của bà A ban hành ngày 06/01/2017, nhưng áp dụng giá bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1949/QĐ-UBND, ngày 30/7/2015 là trái quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà A. Do đó, khi bà A khiếu nại, UBND huyện B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 748/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 và Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 05/6/2017, về việc điều chỉnh Quyết định số 359/QĐ-UBND là không có giá trị pháp lý. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà A và toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Trần Thái B là người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thanh A và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương làm trong hạn luật định, nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về việc rút một phần yêu cầu kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Thái B là người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thanh A tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo về việc hủy Quyết định thu hồi đất số 20/QĐ-UBND, ngày 06/01/2017. Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu đã rút, theo quy định tại khoản 3 Điều 229 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị:

[3.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 30/7/2015, về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ và yêu cầu UBND huyện B bồi thường, hỗ trợ các khoản tổng cộng 5.994.840.000 đồng, xét thấy:

Quyết định số 1949/QĐ-UBND là quyết định phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ áp dụng cho toàn bộ dự án trùng tu, tôn tạo khu di tích khảo cổ Đốc Chùa; không phải là quyết định hành chính áp dụng riêng đối với hộ bà Bùi

Thanh A. Đối với yêu cầu UBND huyện B bồi thường, hỗ trợ các khoản tổng cộng 5.994.840.000 đồng, là yêu cầu về số tiền bồi thường cụ thể, không liên quan đến quyết định hành chính bị khiếu kiện. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với 02 yêu này là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại Điều 7, Điều 30, điểm d khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3.2] Đối với Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/02/2017, Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 05/6/2017, về việc điều chỉnh Quyết định số 359/QĐ-UBND:

Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND huyện B, thu hồi 5.074 m² đất của bà A, phục vụ cho dự án trùng tu, tôn tạo khu di tích khảo cổ Dốc Chùa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà A theo Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 và Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 05/6/2017, về việc điều chỉnh Quyết định số 359/QĐ-UBND. Tổng số tiền là 2.092.433.000 đồng, bao gồm các khoản: bồi thường về đất; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; bồi thường cây trồng hoa màu. Theo đó, căn cứ tính số tiền bồi thường về đất được áp dụng theo Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của UBND tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 thì việc bồi thường bằng tiền được tính theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND tỉnh quy định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Quyết định số 359/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường về đất cho bà A theo giá phê duyệt năm 2015 (tại Quyết định số 1949/QĐ-UBND) trong khi quyết định thu hồi đất của bà A ban hành ngày 06/01/2017 (tại Quyết định số 20/QĐ-UBND) là không phù hợp với điều luật vừa viện dẫn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà A. Toà án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà A đối với Quyết định số 359/QĐ-UBND và Quyết định số 1726/QĐ-UBND là không đúng pháp luật.

[3.3] Đối với Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 18/4/2017, về việc giải quyết khiếu nại của bà A, xét thấy: Như phần trên đã nhận định, Quyết định số 359/QĐ-UBND và Quyết định số 1726/QĐ-UBND là không đúng pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà A. Do đó, khi bà A khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 18/4/2017, có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà A là không đúng pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của bà Bùi Thanh A và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ nên được chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, nên những người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo luật định. Hoàn trả cho bà A 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn trả tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp cho bà A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, khoản 3 Điều 229 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Trần Thái B, là người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thanh A, về yêu cầu huỷ Quyết định thu hồi đất số 20/QĐ-UBND, ngày 06/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B.

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thái B, là người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thanh A và Quyết định kháng nghị số 137/QĐ-VKS-HC, ngày 21/11/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2019/HC-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 55, 98, 115, 116, khoản 1 Điều 135, khoản 1 Điều 143, khoản 01 Điều 157, khoản 1 Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204 và khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[1] Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với các yêu cầu khởi kiện sau đây của bà Bùi Thanh A:

[1.1] Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B bồi thường, hỗ trợ các khoản, với tổng số tiền là 5.994.840.000 (năm tỷ chín trăm chín mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

[1.2] Yêu cầu huỷ Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất thực hiện công trình trùng tu, tôn tạo khu di tích khảo cổ Dốc Chùa.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thanh A. Huỷ các quyết định hành chính sau đây:

[2.1] Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B, về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Bùi Thanh A;

[2.2] Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Bùi Thanh A;

[2.3] Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B, về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/02/2017, về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Bùi Thanh A.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân huyện B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, mỗi đơn vị, cá nhân phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng.

Trả cho bà Bùi Thanh A 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, theo biên lai thu số 10680 ngày 15/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Trả cho bà Bùi Thanh A, có người đại diện là ông Trần Thái B 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm, theo biên lai thu số 27184 ngày 27/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Đường sự (3);
- Lưu (3), 16b (HQ).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa